

Số: 467 /BC-UBND

Kbang, ngày 22 tháng 12 năm 2020

### BÁO CÁO

#### Báo cáo công tác quản lý vận hành khai thác cầu, đường Giao thông nông thôn năm 2020 trên địa bàn huyện Kbang.

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.

Căn cứ văn bản số 2417/SGTVT-QLKCHTGT ngày 07/12/2020 của Sở Giao thông vận tải V/v Báo cáo công tác quản lý vận hành khai thác cầu, đường Giao thông nông thôn năm 2020. Ủy ban nhân dân huyện Kbang báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện như sau:

#### **Phần I: Khái Quát chung hệ thống Giao thông địa phương**

Huyện Kbang được chọn là huyện điểm của cả nước về xây dựng nông thôn mới được sự quan tâm của TW, tỉnh và các ban ngành nên giao thông trên địa bàn 14 xã, thị trấn đã cơ bản được thông suốt từ trung tâm huyện đến các xã.

- Giao thông nông thôn đến trung tâm xã: Huyện Kbang có 2 trục giao thông chính do tỉnh quản lý, có ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội: Tỉnh lộ 669 và đường Trường Sơn Đông. Đây là 02 tuyến đường quan trọng của huyện có chiều dài trên 90Km, kết cấu đường cấp IV (Mặt đường bê tông nhựa và BTXM) có tác động ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Toàn huyện có tổng chiều dài các tuyến đường 832,35 km. Có tổng cộng 48 cầu trong đó: Có 05 cầu lớn bắc qua sông Ba, 7 cầu trung, nhiều cầu nhỏ BTCT, cầu sắt, cầu treo và ngầm tràn qua các suối.

Trong năm 2020 Được Đầu tư cứng hóa 80,238 km đường giao thông các loại, trong đó:

+ Đường trục xã 2,44km (Nâng tỷ lệ cứng hóa đường trục xã đạt 100%, 151,34 km).

+ Đường nội thôn, làng 23,3 km (Nâng tỷ lệ cứng hóa đường trục thôn, làng đạt 87,89%, 122,22/139,97 km).

+ Đường trục chính nội đồng 54,498 km (Nâng tỷ lệ cứng hóa đường trục chính nội đồng đạt 78,95%, 260,27/329,68 km).

#### **Phần II: Kết quả thực hiện Công tác quản lý, bảo trì cầu, đường GTNT của địa phương trong năm 2019:**

1. Cơ chế chính sách, kinh phí bảo trì hàng năm (Kinh phí TW, tỉnh, huyện, nhân dân đóng góp, khác...).

Trong năm 2020 kinh phí thực hiện Công tác quản lý, bảo trì cầu, đường GTNT của địa phương trong năm 2020 là: 9.019 triệu đồng

Trong đó:

- Ngân sách huyện: 5620 triệu đồng.

- Trung ương, Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 3399 triệu đồng.

## 2. Cách thức thực hiện công tác quản lý, bảo trì trong năm 2020

### \* Công tác quản lý

+ Lưu trữ và quản lý hồ sơ hoàn công công trình đường bộ xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất.

+ Thực hiện quản lý, bảo vệ công trình đường bộ; phối hợp với lực lượng công an và chính quyền địa phương quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

### \* Công tác bảo trì:

- Cấp huyện: Trong năm 2020 đã tiến hành bảo dưỡng và sửa chữa các tuyến đường huyện bị hư hỏng với kinh phí khoản 4 tỷ đồng.

+ Rà soát cấm lại biển báo hiệu tải trọng cho phù hợp với thực tế và hướng dẫn cho người tham gia giao thông chấp hành để bảo đảm giao thông an toàn, sửa chữa những đoạn bê tông đã xuống cấp như làm mới, láng nhựa.

+ Phát quang cây cối hai bên các tuyến đường từ trung tâm huyện đi trung tâm các xã.

+ Đắp đất bù lè.

+ Vét mương rãnh thoát nước.

- Cấp xã: Trong năm 2020 đã tiến hành bảo dưỡng và sửa chữa các tuyến đường xã quản lý bị hư hỏng với kinh phí khoản 5.019 triệu đồng.

+ Sửa chữa thường xuyên đường xã và đường nội thôn như làm cống, sửa chữa các ổ gà, láng nhựa mặt đường bị bong tróc, xuống cấp, phát quang bụi rậm, cây cỏ mọc 02 bên đường, vét mương rãnh.

- Công tác quản lý, bảo trì cầu, đặc biệt là cầu treo:

UBND huyện đã giao Phòng Kinh tế và Hạ tầng phối hợp với UBND các xã thị trấn thực hiện việc quản lý, vận hành khai thác và bảo trì cầu treo bằng nguồn vốn quỹ bảo trì địa phương; định kỳ hoặc đột xuất.

## 3. Kết quả đạt được trong năm 2020:

- Đối với đường huyện:

+ Đường đi trung tâm xã Krong (đoạn từ cổng chào làng TôLeng đi trung tâm xã); Hạng mục: Sửa chữa mặt đường và Láng nhựa: Hiện nay đã thi công hoàn thành đưa công trình vào sử dụng.

+ Đường liên xã Krong đi Lơ Ku (đoạn từ cầu tránh ngập làng Krôi đi trạm gác làng Bôn xã Lơ Ku); Hạng mục: Sửa chữa mặt đường và Láng nhựa: Hiện nay đã thi công hoàn thành đưa công trình vào sử dụng.

+ Đường từ trung tâm xã Kông Long Khong đi trung tâm xã Kông Bờ La (Đoạn từ Km 1+700-- Km 6+400); Hạng mục: Sửa chữa mặt đường và Láng nhựa Hiện nay đã thi công hoàn thành đưa công trình vào sử dụng.

+ Sửa chữa các tuyến đường nội thị trấn Kbang; Hạng mục: Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước: Hiện nay đã thi công hoàn thành chuẩn bị nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng.

+ Đường Hai Bà Trưng (Đoạn từ cầu treo đến ngã ba đường liên xã); Hạng Mục: Hệ thống thoát nước: Hiện nay đang thi công hoàn thành.

+ Đường liên xã Lơ Ku đi thị trấn Kbang (Đoạn cách trụ sở UBND xã Lơ Ku khoảng 400m về phía thị trấn Kbang); Hạng mục: Sửa chữa cống tròn 2D150: Hiện nay đang thi công hoàn thành.

+ Phát Quang Cây cối bụi rậm, đường từ trung tâm huyện đi trung tâm các xã

- Đối với đường do các xã Quản lý: Duy tu sửa chữa các tuyến đường trục xã, đường nội thôn làng, đường nội đồng với tổng số 16,22km.

#### 4. Khó khăn, vướng mắc:

Địa bàn huyện rộng lớn, nên việc kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên cầu, cầu treo dân sinh trên địa bàn huyện gặp nhiều khó khăn, chủ yếu báo cáo việc hư hỏng do UBND cấp xã đề xuất báo cáo.

Nguồn vốn do Trung ương, cấp tỉnh bố trí, phân bổ về cho huyện còn hạn chế nên đầu tư một số tuyến đường huyện, đường trục xã, thôn làng, đường nội đồng chỉ đầu tư xây dựng cứng hóa mặt đường. Chưa được chú trọng đầu tư hoàn thiện cứng hóa lề đường và hệ thống thoát nước một trong những nguyên nhân dẫn đến làm giảm tuổi thọ công trình.

Hằng năm nguồn kinh phí bố trí cho việc duy tu bảo dưỡng công trình giao thông còn hạn chế nên sau khi các công trình được đầu tư và đưa vào sử dụng không được bảo trì, duy tu sửa chữa kịp thời và thường xuyên dẫn đến làm giảm tuổi thọ công trình.

Nguồn vốn cho việc quản lý, bảo trì cầu treo trên địa bàn rất khó khăn, đặc biệt các cầu trên đường dân sinh không được bố trí hoặc bố trí rất ít để thực hiện quản lý, bảo trì.

Các tuyến đường huyện do UBND cấp huyện quản lý. Đây là các nơi có cán bộ chuyên trách về giao thông. Còn lại, đường xã do UBND cấp xã quản lý, nhưng không có cán bộ chuyên trách về giao thông. Do đó, việc quản lý, bảo dưỡng rất khó khăn, nên cầu treo cũng như các công trình giao thông khác nhanh xuống cấp.

#### 5. Đề xuất, kiến nghị:

- Thường xuyên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho công chức cấp huyện, cấp xã về công tác quản lý, bảo trì đường, cầu treo để nâng cao kiến thức, năng lực quản lý, điều hành và có khả năng tham mưu, tổ chức thực hiện

- Đề nghị UBND tỉnh quan tâm bố trí kinh phí để huyện đầu tư bảo dưỡng, vận hành đường, cầu, cầu treo dân sinh được hiệu quả

### **Phần III: Kế hoạch thực hiện trong năm 2021**

- Khảo sát thực trạng các công trình và đánh giá khả năng khai thác của tải trọng các đường cầu, cầu treo dân sinh đặc biệt các cầu đã xuống cấp, để sửa chữa đảm bảo an toàn giao thông bằng vốn từ Quỹ bảo trì địa phương và các nguồn vốn của địa phương.

- Kiểm tra ra soát đối với các cầu treo đã hết tuổi thọ khai thác hoặc các cầu hư hỏng xuống cấp nặng, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông, phải tạm dừng ngay việc khai thác và tổ chức điều chỉnh lại giao thông; tổ chức cảnh giới, hướng dẫn và ngăn ngừa người tham gia giao thông vi phạm; tổ chức kiểm định, xác định khả năng chịu tải của công trình để sửa chữa, nếu không có khả năng khắc phục sửa chữa thì tháo bỏ làm mới.

- Rà soát cấm lại biển báo hiệu tải trọng cho phù hợp với thực tế và hướng dẫn cho người tham gia giao thông chấp hành để bảo đảm giao thông an toàn. Trường hợp tiếp tục khai thác an toàn với tải trọng thấp hơn, thì cấm lại biển báo, đồng thời lập kế hoạch và tiến hành sửa chữa; Bổ sung các biện pháp phòng hộ đối với các vị trí cấp, ắc neo tăng đơ nếu thấy cần thiết.

- Giao Phòng Kinh tế và Hạ tầng phối hợp với UBND các xã thị trấn thực hiện việc quản lý, vận hành khai thác và bảo trì cầu treo, đường giao thông bằng nguồn vốn quỹ bảo trì địa phương; định kỳ hoặc đột xuất

- Tiến hành thường xuyên kiểm tra, xử phạt phương tiện vận tải chở quá tải trọng cho phép trên các tuyến đường trên địa bàn huyện quản lý.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện công tác quản lý vận hành khai thác cầu, đường Giao thông nông thôn năm 2020 trên địa bàn huyện Kbang./.

**Nơi nhận:**

- TT UBND huyện;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng;
- Lưu VT, VP, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Dũng**

**BẢNG TỔNG HỢP HỆ THỐNG ĐƯỜNG GIAO THÔNG ĐỊA PHƯƠNG 2020**



| S<br>T<br>T | Huyện/thị xã/<br>thành phố | Hệ thống đường GTDP |                               |                   |                               |                                                                               |                               |                             |                               |                             |                               |                                 |                               | Kinh báo tri năm<br>2020 |                         | Đề xuất<br>tính hỗ trợ<br>thêm kinh<br>phí cho bảo<br>trì đường<br>địa phương<br>(triệu đồng) | Ghi chú |                          |                                                                 |     |        |        |    |    |    |    |    |    |    |    |    |  |
|-------------|----------------------------|---------------------|-------------------------------|-------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-------------------------------|---------------------------------|-------------------------------|--------------------------|-------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------|--------------------------|-----------------------------------------------------------------|-----|--------|--------|----|----|----|----|----|----|----|----|----|--|
|             |                            | Đường huyện (Km)    |                               | Đường Đô thị (Km) |                               | Đường xã (bao gồm<br>cả đường nối trung<br>tâm xã đến thị trấn<br>huyện) (Km) |                               | Đường trục thôn<br>xóm (Km) |                               | Trục chính nội đồng<br>(Km) |                               | Đường<br>chuyên<br>dùng<br>(Km) |                               | Tổng<br>số Cầu           | Tỉnh<br>(triệu<br>đồng) |                                                                                               |         | Huyện<br>(triệu<br>đồng) | Khối<br>lượng<br>Km<br>đường<br>được<br>bảo trì<br>2020<br>(Km) |     |        |        |    |    |    |    |    |    |    |    |    |  |
|             |                            | Chiều dài           | % Nhựa<br>hóa, Bê<br>tông hóa | Chiều dài         | % Nhựa<br>hóa, Bê<br>tông hóa | Chiều dài                                                                     | % Nhựa<br>hóa, Bê<br>tông hóa | Chiều dài                   | % Nhựa<br>hóa, Bê<br>tông hóa | Chiều dài                   | % Nhựa<br>hóa, Bê<br>tông hóa | Chiều dài                       | % Nhựa<br>hóa, Bê<br>tông hóa |                          |                         |                                                                                               |         |                          |                                                                 | Cái |        |        |    |    |    |    |    |    |    |    |    |  |
| 1           | 2                          | 4                   | 171,5                         | 96,21%            | 5                             | 39,86                                                                         | 100%                          | 6                           | 39,86                         | 100%                        | 7                             | 151,34                          | 100%                          | 8                        | 151,34                  | 100%                                                                                          | 9       | 139,97                   | 87,89%                                                          | 10  | 329,68 | 78,95% | 11 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |  |
|             | Huyện Kbang                |                     |                               |                   |                               |                                                                               |                               |                             |                               |                             |                               |                                 |                               |                          |                         |                                                                                               |         |                          |                                                                 |     |        |        |    |    |    |    |    |    |    |    |    |  |

*Như*

